

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ**

☞ 000 ☜

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ**  
***INTERNAL RULE ON CORPORATE***  
***GOVERNANCE OF CENTURY***  
***SYNTHETIC FIBER CORPORATION***

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng      năm 2022*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>5</b>
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	5
Điều 3. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.....	6
<b>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐHĐCĐ</b> .....	<b>7</b>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	7
Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn.....	8
Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.....	8
Điều 7. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên.....	22
<b>CHƯƠNG III: VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HĐQT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT</b> .....	<b>22</b>
Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT.....	22
Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.....	23
Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT.....	24
Điều 11. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT.....	24
Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....	25
Điều 13. Các tiểu ban của HĐQT.....	25
Điều 14. Người phụ trách quản trị Công ty.....	26
Điều 15. Thù lao của HĐQT.....	26
<b>CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BKS VÀ BKS</b> .....	<b>26</b>
Điều 16. Vai trò và nhiệm vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS.....	26
Điều 17. Tư cách thành viên BKS.....	27
Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần BKS.....	27
Điều 19. Ứng cử, đề cử thành viên BKS.....	27
Điều 20. Các thức bầu thành viên BKS.....	28
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	28
Điều 22. Thù lao của BKS.....	28

<b>CHƯƠNG V: TGD ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>28</b>
Điều 23. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD Điều Hành .....	28
Điều 24. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD Điều Hành .....	29
<b>CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC .....</b>	<b>29</b>
Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS .....	29
Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD Điều Hành.....	30
Điều 27. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD Điều Hành .....	30
Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều Hành .....	31
<b>CHƯƠNG IV: HIỆU LỰC THI HÀNH .....</b>	<b>31</b>
Điều 29. Hiệu lực thi hành.....	31

# **QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ**

## **INTERNAL RULE ON CORPORATE GOVERNANCE OF CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

*Based on Law on Securities dated 26 November 2019;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Based on Law on Enterprise dated 17 June 2020;*

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Based on Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, guiding implementation some provisions of the Law on Securities;*

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding implementation some provisions on corporate governance applicable to public companies in Decree 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government guiding implementation some provision of the Law on Securities;*

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ (“Điều Lệ Công ty”)...

*Based on the Charter of Century Synthetic Fiber Corporation (“the Charter”)...*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

*Based on the resolution of the General Shareholder Meeting dated [].*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ.

*The Company's Board of Directors hereby promulgate the Internal rules on Corporate Governance of Century Synthetic Fiber Corporation.*

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ bao gồm các nội dung sau:

*The Internal Rules on Corporate Governance of Century Synthetic Fiber Corporation comprise of the following information.*

# Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

## Chapter I: GENERAL PROVISIONS

### Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

*Article 1. Meanings, scope of regulation and subjects of application*

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát (“BKS”) và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ (dưới đây gọi là Công ty). Cụ thể, Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành (“TGD Điều hành”); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS, TGD Điều hành và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

*1. Scope of regulation: this Rule defines principles on corporate governance in order to protect legitimate rights and interests of shareholders, set standards on behaviours and professional ethics of members to the Board of Directors (“BOD”), the Board of Management (“BOM”), the Board of Supervisors (“BOS”) and managers of Century Synthetic Fiber Corporation (hereinafter referred to as the Company).. In particular, the Internal Rule on Corporate Governance stipulate roles, rights and obligations of the General Shareholder Assembly (“GSM”), the BOD, General Director (“GD”); orders and procedures for AGSM; nomination, candidacy, election, dismissal and removal of BOD members, BOS members, GD and other activities according to the Company’s Charter and prevailing regulations.*

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.

*This Regulation is also the basis for evaluating the governance performance of the Company.*

Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định tại Quy chế này với Điều lệ của Công ty và/hoặc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán thì những quy định tại Điều lệ của Công ty và/hoặc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ được ưu tiên áp dụng.

*In case there is a conflict between the provisions of this Rule and the Company’s Charter and/or the Enterprise Law, the Securities Law, the provisions of the Company’s Charter and/or the Enterprise Law, the Securities Law securities will prevail.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HĐQT, BKS, TGD Điều hành và những người liên quan.

*Applicable subject: This Rule is applied to BOD members, BOS members, GD and related persons.*

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ/ Article 2. Interpretation of terms

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *The following terms are construed as follows:*

- 1.1. “Quy chế quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các quy tắc quản trị công ty bao gồm/”*Rule on corporate governance” is a system of rules to ensure that the*

*Company is effectively oriented and controlled for the benefit of shareholders and people related to the Company. Rule on Corporate governance rules include:*

- *Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả/Ensure an effective governance structure;*
- *Đảm bảo quyền lợi của cổ đông/Ensuring the interests of shareholders;*
- *Đối xử công bằng giữa các cổ đông/Fair treatment among shareholders;*
- *Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty/ Ensuring the role of people with interests related to the Company;*
- *Minh bạch trong hoạt động của Công ty/Transparency in the Company's activities;*
- *HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả/The BOD and BOS effectively lead and control the Company.*

1.2. *“Công ty” được hiểu là Công ty cổ phần Sợi Thê Kỳ/Company is Century Synthetic Fiber Corporation;*

1. *“Cổ đông lớn” là cá nhân hoặc tổ chức được qui định trong Khoản 18 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Major shareholder” means an individual or an organization specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

1.3. *“Người nội bộ” là cá nhân được qui định trong Khoản 45 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Insider” means an individual specified in Clause 45, Article 4 of the Law on Securities;*

1.4. *“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Related person” means an individual or organization specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

1.5. *“Người quản lý” là cá nhân được qui định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Manager” means an individual specified in Clause 24, Article 4 of the Law on Enterprises;*

1.6. *Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là TGD Điều hành, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc người đại diện của Cổ đông lớn của Công ty hoặc Người có liên quan của Cổ đông lớn/Independent member of the BOD is a member of the BOD who is not the GD, Deputy GD, Chief Accountant and other managers appointed by the BOD or the representative of the Company's Major Shareholders or related persons of the Company's Major shareholder.*

2. *Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tại thời điểm ban hành Quy chế/ In this Rule, references to one or more provisions or legal documents shall include amendments, additions or replacements to such documents at the time of issuance of the Rule.*

### **Điều 3. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/The Company's Charter and Rule on Corporate Governance**

1. *Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định/The Company develops the Company's Charter based on standard charter provided by the Ministry of Finance.*

2. Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau/*The Company is responsible to develop and promulgate the Rule on Corporate Governance. The Rule on Corporate Governance should comprise of the following:*
  - 2.1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ/*Order and procedures for convening and voting at the GSM;*
  - 2.2. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT/*Order and procedures for nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;*
  - 2.3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT/*Orders, procedures for holding BOD meetings;*
  - 2.4. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao/*Order and procedures for selection, appointment and dismissal of senior managers;*
  - 2.5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD Điều hành/*Process and procedures for coordinating activities between the BOD, BOS and GD;*
  - 2.6. Quy định về đánh giá đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác/*Rule on performance evaluation, reward and discipline for BOD members, BOS members, the GD and other managers.*

## **Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐHĐCĐ/Chapter II: SHAREHOLDERS AND GSM**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/Rights and obligations of the shareholders**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là/*Shareholders shall have full rights in accordance with the provisions of the Enterprise Law, relevant legal documents and the Company's Charter, especially:*
  - 1.1. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ/*The right to freely transfer shares which have been paid for in full and recorded in the shareholder registrar of the Company, except in some cases where transfer is restricted according to the provisions of law, the Company's Charter and the decision of the GSM;*
  - 1.2. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua/*Right to fair treatment. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Company has types of preference shares, the rights and obligations attached to these types of preferred shares must be fully disclosed to shareholders and approved by the GSM;*



- 1.3. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty/ *The right to be fully informed of periodical and extraordinary information about the Company's activities;*
  - 1.4. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa/*Rights and responsibilities to participate in the GSM and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or to conduct remote voting;*
  - 1.5. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty/ *Preemptive right to buy new shares offered for sale in proportion to the percentage of share ownership in the company;*
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, quyết định của TGDĐ Điều hành vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, HĐQT, BKS, TGDĐ Điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định/*Shareholders have the right to protect their legitimate interests. In case the decision of the GSM, the decision of the BOD, the decision of the GD violates the law or violates the fundamental rights of shareholders as prescribed by law, the shareholder has the right to request the cancellation of the decision. in accordance with the order and procedures prescribed by law. In case illegal decisions cause harm to the Company, the BOD, BOS, and the GD must compensate the Company according to their responsibilities. Shareholders have the right to request the Company to compensate for losses according to the order and procedures prescribed by law.*
  3. Cổ đông có trách nhiệm thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua, tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Shareholders are responsible for paying in full and on time for subscribed shares, complying with the Company's Charter and internal management regulations, complying with resolutions of the GSM, the BOD and fully implementing the obligations in accordance with the law and the Company's Charter.*

**Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn/*Matters related to the Major Shareholders***

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác/ *Major shareholders must not abuse their advantages to harm the rights and interests of the Company and other shareholders.*
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật/*The major shareholders have obligations to make public announcement in according to the regulations.*

**Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường/*Annual and extra-ordinary GSM***

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ/*Role, rights and obligation of the GSM*

- 1.1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty/*The GSM includes all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company.*
- 1.2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 15 Điều lệ Công ty/*The GSM has the rights and obligations as prescribed in Article 15 of the Company's Charter.*
2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ/*Order and procedures for the GSM to approve resolutions by voting at the GSM:*
  - 2.1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ/*Authority to convene the GSM*
    - 2.1.1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên/*The BOD convene the AGSM*
    - 2.1.2. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau/*The BOD convene the EGSM in the following case:*
      - 2.1.2.1. HĐQT xét thấy vì lợi ích của Công ty/*The BOD considers it for the benefit of the Company;*
      - 2.1.2.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo qui định của pháp luật/*The number of remaining members of the BOD and BOS is less than the minimum number of members prescribed by law;*
      - 2.1.2.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan/*At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; The request to convene a meeting of the GSM must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, signed by all relevant shareholders, or the written request made in many copies and gathered in full signatures of relevant shareholders;*
      - 2.1.2.4. Theo yêu cầu của BKS/*At the request of the BOS;*
      - 2.1.2.5. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*
    - 2.1.3. Việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo qui định tại Khoản 4 Điều 14 Điều Lệ Công Ty./*The convening of the EGSM shall comply with the provisions of Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.*
  - 2.2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại một cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp./*Making a list of shareholders entitled to attend the meeting: The convenor of the GSM must prepare a list of eligible shareholders to attend and vote at a meeting of the GSM. The list of shareholders entitled to attend the GSM shall be prepared no later than 10 (ten) days before the date of sending the notice of invitation to the meeting.*

- 2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/*Notice of closing the list of shareholders entitled to attend the GSM: The company must disclose information about the compilation of the list of shareholders entitled to attend the GSM at least 20 days before the last registration date;*
- 2.4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)/ *Notice of convening the GSM: The notice of invitation to the meeting of the GSM is sent to all shareholders by a method to ensure it reaches the contact address of the shareholders, and at the same time published on the electronic information page (website) of the Company and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convenor of the meeting of the GSM must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the date of the meeting (from the date on which the notice is sent or transmitted in a legitimate manner).*
- 2.5. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/*The agenda of the GSM, documents related to the issues to be voted at the meeting are sent to shareholders and/or posted on the website of the Company. In case the document is not attached to the notice of the meeting of the GSM, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access, including:*
- 2.5.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/*Meeting agenda, documents used in the meeting;*
- 2.5.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS/*List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;*
- 2.5.3. Phiếu biểu quyết/*Ballot;*
- 2.5.4. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/*Draft resolution for each matter in the meeting agenda.*
- 2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ/*Authorization for a representative to attend the GSM:*
- 2.6.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp/*Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several*

*other individuals and organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.*

- 2.6.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2.6.1 của Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền/*The authorization for an individual or representative organization to attend the GSM as prescribed in Clause 2.6.1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization. authorization, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.*
- 2.6.3. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *Persons authorized to attend the GSM must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).*
- 2.6.4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây/ *The vote of the person authorized to attend the meeting within the authorized scope is still valid when one of the following cases occurs:*
- 2.6.4.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost his capacity for civil acts;*
- 2.6.4.2. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *Authorizer has canceled appointment of authorization;*
- 2.6.4.3. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizer has revoked the authority of the person who made the authorization.*
- 2.6.4.4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This provision does not apply in case the Company receives a notice of one of the above events before the opening time of the GSM or before the meeting is reconvened.*
- 2.7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ/ *How to register to attend the AGM:*

- 2.7.1. Cổ đông xác nhận việc đăng ký tham dự theo cách thức được nêu tại thông báo mời họp/ *Shareholders confirm their registration to attend in the manner stated in the notice of meeting invitation.*
- 2.7.2. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền tham dự/ *On the day of the GSM, the Company carries out the procedures for shareholder registration for shareholders or authorized representatives who have the right to attend.*
- 2.7.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi./ *Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. sign. The chairman is not responsible for stopping the meeting so that late shareholders can register and the validity of the previously voted contents will not change.*

## 2.8. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ/ *Conditions for conducting the GSM*

- 2.8.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *The GSM is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.*
- 2.8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2.8.1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, thì người triệu tập họp sẽ hủy cuộc họp và thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên./ *In case the first meeting is not qualified to be conducted as prescribed in Clause 2.8.1 of this Article within 30 minutes from the time of determining the opening of the meeting, the convenor of the meeting shall cancel the meeting and the invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second GSM shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.*
- 2.8.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội theo quy định tại khoản 2.8.2 Điều này thì người triệu tập họp sẽ hủy cuộc họp và thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp./ *In case the second meeting is not eligible to be held within 30 minutes from the time of determining the opening of the meeting as prescribed in Clause 2.8.2 of this Article, the person convening the meeting will cancel the meeting and the invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.*

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ./ *Form of passing resolutions of the GSM.*

ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp./ *The GSM discusses and votes on each issue in the content and agenda of the meeting.*

ĐHĐCĐ thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản./ *The GSM passes resolutions under its authority by voting at the meeting or collecting written opinions*

2.10. Cách thức biểu quyết/*Voting methods:*

2.10.1. Việc biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu được thực hiện như sau/*Voting by casting ballots:*

2.10.1.1. các nội dung biểu quyết được ghi trong phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án "tán thành" hoặc "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" vào từng nội dung cần lấy ý kiến./ *The voting contents recorded in the ballot will be voted by the shareholder/authorized representative of the shareholder by choosing the option "agree" or "disagree" or "no opinion" on each matter to be voted.*

2.10.1.2. các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau/ *Shareholders vote according to the following principles:*

2.10.1.2.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong/*Voting starts at the command of the Chairman of the meeting or the Head of the Vote Counting Committee and ends when the last shareholder votes in the ballot box or after 30 minutes from the time of voting, depending on the time of voting. which point comes first. After the end of voting, the ballot box will be sealed;*

2.10.1.2.2. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong/*The counting of votes is carried out immediately after the voting is over and the ballot box is sealed;*

2.10.1.3. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đáp ứng những yêu cầu sau/ *A valid voting card must meet the following requirements:*

2.10.1.3.1. Theo mẫu và có số hiệu kiểm soát của Ban Tổ chức/ *According to the form and with the control number of the Organizing Committee;*

2.10.1.3.2. Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức/*The printed content in the ballot is not erased, scraped or edited. When additional content is added, write the*

*correct number of the content to be voted on, do not write any other content except the content required by the Organizing Committee.*

2.10.1.3.3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Thẻ có chọn một trong ba ô lựa chọn biểu quyết của nội dung đó/ *For each voting matter, one of the three voting selection boxes for that matter should be ticked.*

2.10.1.3.4. Đối với các Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu từ xa thì phải đáp ứng thêm các điều kiện sau/ *For Voting ballots made in the form of remote voting, the following additional conditions must be met:*

2.10.1.3.4.1. Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ thông tin về tên, số Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu và chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân/ *Voting ballots must contain full information on the name, number of ID card/Passport and shareholder's signature for individual shareholders;*

2.10.1.3.4.2. Phiếu biểu quyết phải có tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu đối với cổ đông là tổ chức/ *Voting ballots must bear the name and signature of the legal representative or the authorized representative and the seal for institutional shareholders;*

2.10.1.3.5. Các thẻ biểu quyết không hợp lệ là các thẻ không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ và sẽ không được tính vào kết quả kiểm phiếu/ *Invalid voting ballots are those that do not meet one of the conditions of a valid Voting ballot and will not be counted in the voting results.*

2.10.1.3.6. việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của nội dung biểu quyết khác/ *the voting for each matter to be approved in the voting ballot is independent of each other and the validity of voting on this matter does not affect the validity of the other voting matters;*

2.10.1.3.7. Trong trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ/ *In case a shareholder votes by mistake or the voting ballot is not intact, the shareholder can contact the Organizing Committee to be re-issued a new voting ballot and must return the old one.*

2.10.2. Việc biểu quyết theo hình thức biểu quyết trực tiếp (trong trường hợp không áp dụng hình thức bỏ phiếu) được thực hiện như sau: cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội/ *Voting in the form of direct voting (in the absence of ballot casting) is carried out as follows: shareholders/authorized representatives of shareholders vote on the issue to be consulted by raise his/her voting card or in another form under the*

*control of the Chairman or the Presiding panel. The Vote Counting Committee will record the number of votes agree, disagree and no opinion to announce the voting results before the GSM.*

2.10.3. Việc bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS thông qua tại Đại hội hoặc Quy chế được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)/ *The election of members of the BOD/BOS is carried out in accordance with the Regulation on election of members of the BOD/BOS approved at the General Meeting or the Regulation attached to the Shareholders' opinion form (in case of collecting written opinions of shareholders).*

2.11. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu/ *Method of counting votes, for sensitive issues and if requested by shareholders, the Company must appoint an independent organization to collect and count votes;*

2.11.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại cuộc họp/ *Vote counting committee proposed by the Chairman and approved by the GSM to count votes at the meeting.*

2.11.2. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo qui định như sau/ *The Vote Counting Committee shall count the votes according to the following regulation:*

2.11.2.1. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng/ *The Vote Counting Committee works in a separate room/area;*

2.11.2.2. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu/ *The Vote Counting Committee may use electronic means of counting votes;*

2.11.2.3. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu Biểu quyết/ *Check the validity of the Voting Ballot;*

2.11.2.4. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu Biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu/ *Check each voting ballot in turn and record the vote counting results;*

2.11.2.5. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng phần nội dung cần biểu quyết)/ *Calculation and elimination of the number of non-voting shares of relevant shareholders (if any in each part of matter to be voted on);*

2.11.2.6. Niêm phong toàn bộ Phiếu Biểu quyết, bàn giao lại cho Trưởng ban Kiểm phiếu/ *Seal all the Voting ballots and hand them over to the Head of the Vote Counting Committee.*

2.11.3. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu/ *Making and announcing the Vote Counting Minutes*

2.11.3.1. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu/ *After counting the votes, the Vote Counting Committee makes a minutes of the vote counting results.*

2.11.3.2. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau/ *The content of the Vote Counting Minutes must have the following main contents:*



- 2.11.3.2.1. Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu/ *Time and place to conduct the counting of votes;*
  - 2.11.3.2.2. Thành phần Ban kiểm phiếu/*Members of the Vote counting committee;*
  - 2.11.3.2.3. Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp/ *Total number of Shareholders with voting rights attending the meeting;*
  - 2.11.3.2.4. Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu/ *Total number of Shareholders with voting rights participating in voting*
  - 2.11.3.2.5. Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ/ *Number and percentage of valid votes, invalid votes;*
  - 2.11.3.2.6. Số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng vấn đề/ *Number and percentage of votes for each matter;*
  - 2.11.3.2.7. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu/ *The vote counting minutes must be signed by members of the Vote Counting Committee.*
- 2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua/ *Conditions for the resolution to be passed:*
- 2.13. Nghị quyết về các vấn đề sau đây được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành/ *Resolutions on the following issues are approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders:*
- 2.13.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each class;*
  - 2.13.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Changing industries, professions and business fields;*
  - 2.13.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty/ *Change in company management structure;*
  - 2.13.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty/ *Projects to invest or sell assets with a value of 50% or more of the total value of assets recorded in the company's most recent financial statement;*
  - 2.13.5. Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization, dissolution of the Company.*
  - 2.13.6. Việc sửa đổi và bổ sung điều lệ/ *Amendment and supplement to the Company's Charter.*
- 2.14. Trừ các vấn đề nêu tại khoản 2.13 Điều này, các nghị quyết về các vấn đề khác được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành/ *Except for the issues mentioned in Clause 2.13 of this Article, resolutions on other issues are passed when the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders agrees.*
- 2.15. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Resolutions of the GSM passed with 100% of the total number of voting*

*shares are legal and effective even if the order and procedures for convening and accept such resolutions violates the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*

2.16. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, trước khi bế mạc Đại hội/ *Announcement of vote counting results: Vote counting results are announced by the Chairman right at the GSM, before the closing of the GSM.*

2.17. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ/ *How to object to the decision of the GSM:*

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the GSM or the minutes of vote counting results to collect opinions from the GSM, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a Court or Arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the GSM in the following cases:*

2.17.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty/ *The order and procedures for convening a meeting of the GSM or collecting shareholders' written opinions and making a decision of the GSM do not comply with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3 of Article. 21 in the Company's Charter;*

2.17.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty/ *The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

2.18. Lập biên bản ĐHĐCĐ/ *Preparing the GSM minutes;*

2.18.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The conduct of the GSM must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and kept in another electronic form. Minutes must be made in Vietnamese, may be in English and should contain the following principal contents:*

2.18.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty/ *Name, head office address, enterprise code of the Company;*

2.18.1.2. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ/ *Time and venue of the GSM;*

2.18.1.3. Chương trình họp và nội dung họp/ *The GSM's agenda and matters;*

2.18.1.4. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the meeting progress and opinions expressed at the GSM on each matter in the agenda;*

- 2.18.1.5. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/*Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, agreeing, disagreeing and abstaining; proportional to the total number of votes of shareholders attending the meeting;*
- 2.18.1.6. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/*Issues passed and corresponding percentage of votes cast;*
- 2.18.1.7. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp/*Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes will take effect if signed by all other members of the BOD attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign the minutes of the meeting.*
- 2.18.2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/*Minutes of the GSM must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.*
- 2.18.3. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng/*Minutes must be made in Vietnamese and English with equal legal effect. In case there is a difference in content between the Vietnamese and English minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.*
- 2.19. Công bố biên bản họp và quyết định của ĐHĐCĐ ra công chúng: Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các tài liệu nói trên và phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*Announce the meeting minutes and decisions of the GSM to the public: Resolution, Minutes of the GSM, list of shareholders registered to attend the meeting with signatures of shareholders, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and relevant documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on disclosure of information on the stock market. The above documents and the appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting together with the shareholder's signature, the written authorization to attend the meeting must be kept at the Company's head office.*

3. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/  
*Order and procedures for passing a resolution of the GSM by collecting written opinions:*
- 3.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ vấn đề gì và bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp/*The BOD has the right to collect opinions of shareholders in writing to approve the decision of the GSM on any issue and at any time if deemed necessary for the benefit of the Company, including the issues specified in Clause 2. Article 147 of the Law on Enterprises.*
- 3.2. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện như sau/*The order and procedures for passing a resolution of the GSM by way of collecting written opinions are as follows::*
- 3.2.1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty/*The BOD must prepare the opinion form (voting ballot), the draft resolution of the GSM and documents explaining the draft resolution. The BOD must ensure that the documents are sent and disclosed to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline to receive the opinion forms. The request and method of sending the opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.*
- 3.2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The opinion form (voting ballot) must contain the following main contents:*
- 3.2.2.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty/*Name, head office address, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration of the company;*
- 3.2.2.2. Mục đích lấy ý kiến/*Purpose of consultation;*
- 3.2.2.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/*Full name, permanent address, nationality, number of citizen identification card, number of people's identity card, passport or other lawful personal identification of shareholders being individuals; name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address of the shareholder being an organization or full name, permanent address, nationality, number of*

*citizen identification card, people's identity card, Passport or other lawful personal identification of the authorized representative of the shareholder being an organization; number of shares of each class and number of votes of shareholders;*

3.2.2.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/*Matter(s) to be approved;*

3.2.2.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/*Voting options include agreeing, disagreeing and abstaining for each matter;*

3.2.2.6. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/*Time limit for sending the voting ballot to the Company;*

3.2.2.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty/*Full name, signature of the Chairman of the BOD and the legal representative of the company;*

3.2.3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau/*The voting ballot can be sent to the Company in the following forms:*

3.2.3.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/*Mailing: The voting ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;*

3.2.3.2. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/*Send by fax or email: The voting ballot sent to the Company via fax or email must be kept confidential until the time of counting.*

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/*The opinion form (voting ballots received by the Company after the time limit specified in the content of the opinion form (voting ballot) or opened in the case of mailing or published before the time of counting of votes in the case of fax or email are illegitimate. If the voting ballot is not sent back, it will be considered as a non-voting ballot.*

3.2.4. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The BOD counts the votes and makes a minutes of the vote counting in the presence of the BOS or shareholders who are not the managers of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following main contents:*

3.2.4.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số kinh doanh/*Name, head office address, business code;*

3.2.4.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/*Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;*

- 3.2.4.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/*Number of shareholders with the total number of votes that participated in the vote, in which the number of valid and invalid votes is distinguished, and the method of sending the ballots together with the list of participating shareholders;*
- 3.2.4.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/*Total number of votes agree, disagree and abstention for each issue;*
- 3.2.4.5. Các vấn đề đã được thông qua/*Matters passed;*
- 3.2.4.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu/*Full name and signature of the Chairman of the BOD, the legal representative of the company, the vote counting person and the vote counting supervisor.*
- Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/*The members of the BOD and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest, inaccurate counting of votes;*
- 3.2.5. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/*Minutes of vote counting must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. In case the Company has a website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting it on the Company's website within twenty-four (24) hours from the closing time of counting votes.*
- 3.2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty/*The answered opinion form, the vote counting minutes, the full text of the passed resolution and relevant documents enclosed with the opinion form must all be kept at the company's head office;*
- 3.2.7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ/*A resolution passed in the form of collecting written opinions of shareholders must be approved by the number of shareholders representing at least 50% of the total number of voting shares and have the same validity as the resolution passed at the meeting. General Meeting of Shareholders.*
4. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến/*Order and procedures for approving*

*the resolution of the GSM in the form of an online conference and the form of a face-to-face conference combined with online:*

- 4.1. Công ty có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT hoặc khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, bạo loạn, các quyết định hạn chế/cấm từ cơ quan Nhà nước... làm ảnh hưởng tới việc tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp/*The Company may hold a GSM in the form of an online conference or a combination of face-to-face conferences and online meetings at the discretion of the BOD or when force majeure events such as natural disasters, war, epidemics, terrorism, riots, restrictions/ban decisions from state agencies... affect the organization of the GSM in the form of a direct conference.*
- 4.2. Trường hợp HĐQT quyết định triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ theo các hình thức qui định ở mục 4.1 nói trên, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cử đồng tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*In case the BOD decides to convene a GSM according to the forms specified in Section 4.1 above, the Company is responsible for acting that shareholders attend and vote by electronic voting or electronic form. Others as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP of December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.*



### **Chương III: VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HĐQT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT/CHAPTER III: ROLES, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOM, RESPONSIBILITIES OF BOM MEMBERS**

#### **Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Roles, rights and obligations of the BOD**

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/*The BOD is the management agency of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the GSM.*
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được qui định tại Điều 27 Điều lệ Công ty/*Rights and obligations of the BOD are specified in Article 27 of the Company's Charter.*
3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo qui định tại khoản 4, Điều 27 Điều lệ Công ty/*The BOD must report to the GSM the operation results of the BOD according to the provisions of Clause 4, Article 27 of the Company's Charter.*

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The report on activities of the BOD submitted to the GSM must include at least the following content:*

- 3.1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính/*Evaluation of the Company's performance in the financial year;*
- 3.2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT/*Activities, remuneration and operating expenses of the BOD and each member of the BOD;*
- 3.3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT/*Summary of meetings and decisions of the BOD;*
- 3.4. Kết quả giám sát đối với TGD Điều hành/*Monitoring results for the GD;*
- 3.5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác/*Monitoring results for other managers;*
- 3.6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai/*Future plans.*

## **Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/ *Candidacy and nomination of BOD members***

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu/*Information related to the candidates for the BOD membership (in case the candidates have been identified in advance) shall be published at least ten (10) days before the date of convening the GSM on the website of the Company to Shareholders can learn about these candidates before voting.*

Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm/*Information related to BOD candidates to be disclosed at least includes:*

- Họ tên, ngày tháng năm sinh/*Full name, date of birth;*
  - Trình độ chuyên môn/*Qualification;*
  - Quá trình công tác/*Working experience;*
  - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác/*Names of companies that the candidate holding BOD membership and other managerial titles;*
  - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty/*Report on assessment of candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a member of the Company's BOD;*
  - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có)/*Benefits related to the company (if any);*
  - Các thông tin khác (nếu có)/*Other information (if any).*
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT/*Candidates for the BOD have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly if elected as a member of the BOD.*
  3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các



ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên/*Shareholders holding shares with voting rights for a consecutive period of at least six (06) months have the right to combine the number of voting rights of each person together to nominate candidates for the BOD. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% can nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% can nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% can nominate up to eight (08) candidates.*

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử/*In case the number of candidates for the BOD through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent BOD may nominate additional candidates or organize the nomination according to a mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the way in which the incumbent BOD nominate candidates for the BOD must be clearly disclosed and must be approved by the GSM before the nomination is made.*
5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu/*The Company should provide specific regulations and instructions for shareholders to vote for members of the BOD by cumulative voting.*

#### **Điều 9. Tư cách thành viên HĐQT/BOD Membership**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty/*A BOD member must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter. BOD Members may not be shareholders of the Company.*

#### **Điều 10. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT/Composition and term of the BOD**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ năm (05) thành viên đến bảy (07) thành viên, trong đó một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. ĐHĐCĐ quyết định số lượng thành viên HĐQT cụ thể tại từng thời điểm/*The number of BOD members ranges from five (05) to seven (07) members, of which one-third (1/3) of the total number of BOD members should be non-executive members. The GSM decides on the number of specific members of the BOD from time to time.*
2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp

tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất/*In case a member loses his/her membership status as prescribed by law and the Company's Charter, is dismissed, removed or for any other reason cannot continue to be a BOD member, the BOD may appoint another person to temporarily be a BOD member in accordance with the provisions of the Company's Charter. The election of a new replacement member of the BOD must be done at the nearest GSM.*

3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục/*The term of office of a member of the BOD shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual can only be elected as an independent member of the Company's BOD for not more than 02 consecutive terms.*



#### **Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT/ *Order and procedures for holding meetings of the BOD***

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*The BOD holds meetings in accordance with the order specified in the Company's Charter. The organization of the BOD meeting, the meeting agenda and related documents are notified in advance to the BOD members in accordance with the time limit prescribed by law and the Company's Charter.*
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Minutes of meetings of the BOD must be detailed and clear. The secretary and BOD members participating in the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of the BOD meeting must be kept in accordance with the law and the Company's Charter.*

#### **Điều 12. Các tiểu ban của HĐQT/*Subcommittees of the BOD***

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của HĐQT/*The BOD may establish subcommittees to support the activities of the BOD, including the development policy subcommittee, the human resources subcommittee, the remuneration subcommittee and other special subcommittees according to the BOD's resolution.*
2. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự/*In case the Company does not establish sub-committees, the BOD appoints an independent member of the BOD to be in charge of each issue such as salary and bonus, human resources.*

### **Điều 13. Người phụ trách quản trị Công ty/Person in charge of Corporate governance**

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty theo qui định tại Điều 30 Điều lệ Công ty/ *In order to support effective corporate governance, the BOD must appoint at least one (01) person to be in charge of corporate governance in accordance with Article 30 of the Company's Charter.*

### **Điều 14. Thù lao của HĐQT/Remuneration of the BOD**

1. Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố rõ ràng cho cổ đông/ *The remuneration of the BOD is approved by the GSM annually and is clearly disclosed to shareholders.*
2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác/ *In case a member of the BOD holds a concurrent position in the executive apparatus of the Company and its subsidiaries, the announced remuneration must include salaries and bonuses associated with the executive title and other remunerations.*
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty/ *3. Remuneration, other benefits and expenses paid and granted by the Company to each member of the BOD are disclosed in detail in the Company's Annual Report.*

## **Chương IV: THÀNH VIÊN BKS VÀ BKS/MEMBERS TO THE BOD AND BOS**

### **Điều 15. Vai trò và nhiệm vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS/ Roles and tasks of the BOS, responsibilities of members of the BOS**

1. BKS có các quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều Điều lệ Công ty/ *The BOS has the rights and obligations as stipulated in the Charter of the Company.*
2. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The report on activities of the BOS submitted to the AGSM must at least include the following contents:*
  - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS/ *Operation, remuneration and operating expenses of the BOS and each member of the BOS;*
  - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS/ *Summarizing the meetings of the BOS and the decisions of the BOS;*
  - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty/ *Results of monitoring the company's operational and financial situation;*
  - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Monitoring results for members of the Board of Directors, CEO and other managers;*
  - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD Điều hành và cổ đông/ *Report on the evaluation of the coordination between the BOS and the BOS, the General Director and shareholders.*

## **Điều 16. Tư cách thành viên BKS/ Membership of the BOS**

1. Thành viên BKS là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên BKS. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của Công ty/*BOS members are persons who are not prohibited by law and the Company's Charter from being members of the BOS. Members of the BOS must have professional qualifications and experience. A member of the BOS may not be a shareholder of the Company.*
2. Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/*A member of the BOS is not a person in the accounting and finance department of the Company and is not a member or employee of an independent auditing company that is auditing the financial statements of the Company.*

## **Điều 17. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần BKS/ Term, number and composition of the BOS**

1. Nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/*The term of the BOS is five (05) years; members of the BOS can be re-elected for an unlimited number of terms.*
2. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) thành viên. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ Công ty/*The number of the BOS members of the Company is three (03) members. Members of the BOS must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Enterprise Law and Article 35 of the Company's Charter.*
3. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/*The head of the BOS must have a university degree or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business operations of the enterprise.*

## **Điều 18. Ứng cử, đề cử thành viên BKS/ Candidacy, nomination of members of the BOS**

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60 % được đề cử tối đa năm (05) ứng viên/*Shareholders have the right to combine the number of votes of each person together to nominate candidates for the BOS. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates.*
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế

được công ty quy định tại Điều Lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử/*In case the number of candidates for the BOS through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent BOS may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed by in the Company's Charter, this Regulation and the operation regulation of the BOS. The nomination of candidates for the BOS by the incumbent BOS must be clearly announced and approved by the GSM before the nomination is carried out.*

#### **Điều 19. Các thức bầu thành viên BKS/ *Procedures for electing members of the BOS***

Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.

#### **Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS/ *Cases of dismissal or removal of members of the BOS***

Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau/ *A member of the BOS is no longer a member in the following cases:*

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS/ *That member is prohibited by law from being a member of the BOS;*
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty/ *The member resigns by a written notice sent to the head office for the Company;*
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi/ *That member suffers from a mental disorder and other members of the BOS have professional evidences to prove that he or she no longer has the capacity to act;*
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống/ *That member is absent and does not attend meetings of the BOS continuously for six consecutive months, and during this time, the BOS does not allow such member to be absent and has ruled that this person's position is dismissed;*
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ/ *That member is dismissed as a member of the BOS according to the decision of the GSM.*

#### **Điều 21. Thù lao của BKS/ *Remuneration of the BOS***

Hàng năm các thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Thù lao cho các thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên BKS được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông/ *Annually, members of the BOS are entitled to remuneration for the performance of the BOS' obligations. Remuneration for members of the BOS is approved by the GSM. The total remuneration, other benefits as well as expenses that the Company has paid and granted to each member of the BOS is published in the Company's Annual Report and for shareholders.*

### **Chương V: TGD ĐIỀU HÀNH/ *The General Director***

#### **Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD Điều Hành/ *Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director***

1. TGD Điều Hành là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về

việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/*The General Director is the person who runs the daily business of the Company, appointed by the BOD; under the supervision of the BOD; take responsibility before the BOD and before the law for the performance of assigned rights and obligations.*

2. Nhiệm kỳ của TGD Điều Hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD Điều Hành không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*The term of the General Director is five (05) years and can be re-appointed. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director is not a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the company's charter.*
3. TGD Điều Hành có các quyền và nghĩa vụ như được qui định tại Khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty/*The General Director has the rights and obligations as prescribed in Clause 2, Article 33 of the Company's Charter.*

### **Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD Điều Hành/ Appointment, dismissal, signing and termination of contracts for the General Director**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD Điều Hành điều hành khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một TGD Điều Hành điều hành mới thay thế/*The BOD may dismiss the General Director when the majority of the members of the BOD attending the meeting have voted approving and appointing a new General Director to replace.*
2. Tiền lương và lợi ích khác của TGD Điều Hành: TGD Điều Hành được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của TGD Điều Hành do HĐQT quyết định. Tiền lương của TGD Điều Hành được tính vào kinh phí kinh doanh của Công ty theo quyết định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên/*Salary and other benefits of the General Director: The General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director is decided by the BOD. The salary of the General Director is included in the Company's business expenses according to the decision of the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported to the GSM at the AGSM.*

## **Chương VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC/OTHER ACTIVITIES**

### **Điều 24. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS/ Coordination of activities between the BOD and the BOS**

1. Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo cho BKS tham dự các cuộc họp HĐQT. Các thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp/*The Chairman of the BOD must send the meeting invitation notice and attached documents to the BOS to attend the meetings of the BOD. The members of the BOS have the right to attend the meetings of the BOD but do not have the right to vote on the issues passed at the meeting.*
2. HĐQT có trách nhiệm phối hợp, hợp tác chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho BKS thực hiện quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT theo qui định; đồng thời chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS.

BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty/*The BOD has the responsibility to coordinate, cooperate closely and create the most favorable conditions for the BOS to exercise the right to inspect and supervise the activities of the BOD in accordance with regulations; and at the same time directing and supervising the rectification and handling of violations at the recommendation of the BOS.*

*The BOS has the right to request the BOD to provide information and documents on the management and administration of the Company's business activities.*

3. HĐQT đảm bảo tất cả các Nghị quyết HĐQT sẽ được cung cấp cho các thành viên BKS, đồng thời cung cấp cho các thành viên HĐQT/*The BOD ensures that all resolutions of the BOD will be provided to the members of the BOS, and also to the members of the BOD.*

## **Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD Điều Hành/ *Coordination of activities between the BOD and the General Director***

1. HĐQT đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để TGD Điều hành thực hiện tốt nhất việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty/*The BOD ensures all the most favorable conditions in terms of mechanisms, policies, human resources and facilities for the General Director to best perform the administration and management of the Company's business activities.*
2. TGD Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề không có lợi cho Công ty, các cổ đông, TGD Điều hành có quyền kiến nghị HĐQT xem xét đề điều chỉnh cho phù hợp/*The General Director is responsible for directing and implementing the resolutions of the BOD/GMS. During the implementation process, if problems arise that are not favorable to the Company, the shareholders and the General Director have the right to propose the BOD to consider and adjust accordingly.*
3. TGD Điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành Công ty và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ/*The General Director is responsible for reporting to the BOD on matters related to the Company's management and implementation of the resolutions of the BOD/GMS.*
4. TGD Điều hành và những cán bộ quản lý khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để các thành viên HĐQT được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất/*The General Director and other managers are responsible for creating all favorable conditions for members of the BOD to access information and report fully and in the shortest time possible.*

## **Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD Điều Hành/ *Coordination of activities between the BOS and the General Director***

1. TGD Điều hành có thể mời BKS tham dự cuộc họp của Ban Giám Đốc (nếu xét thấy cần thiết). BKS có thể đóng góp ý kiến (nếu có) tại cuộc họp cho TGD Điều hành/*The General Director may invite the BOS to attend the meeting of the BOM (if deemed necessary). The BOS can give comments (if any) at the meeting to the General Director.*
2. TGD Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của BKS theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/*The General Director makes periodical and extraordinary reports at the request of the BOS in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*
3. TGD Điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất/*The General Director is responsible for creating all favorable conditions for the BOS to access information and report fully and in the shortest possible time.*

4. Các báo cáo của TGD Điều hành trình HĐQT phải được gửi đồng thời đến BKS cùng thời điểm và phương thức như gửi đến các thành viên HĐQT/ *Reports of the General Director submitted to the BOD must be sent simultaneously to the BOS at the same time and by the same method as sent to the members of the BOD.*

**Điều 27. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều Hành/ *Regulations on annual evaluation of reward and discipline activities for members of the BOD, members of the BOS, and the General Director***

Căn cứ vào nội quy, qui định về khen thưởng và kỷ luật của Công ty và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Công ty, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và các nhân thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác có thành tích trong công tác quản lý/ *Based on the Company's rules and regulations on reward and discipline and based on the evaluation results of the Company's Reward and Disciplinary Council, the Company will periodically or irregularly reward the employees. collective and staff members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other managers with achievements in management.*

Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy Công ty, tùy từng mức độ vi phạm của từng cá nhân Hội đồng khen thưởng và kỷ luật của Công ty xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS và TGD Điều hành/When there are incidents of violations, violations of the Company's regulations, depending on the severity of each individual's violation, the Company's Reward and Disciplinary Committee considers the disciplinary form and issues a disciplinary decision to members of the BOD, BOS and the General Director.

#### **CHƯƠNG IV: HIỆU LỰC THI HÀNH/VALIDITY**

**Điều 28. Hiệu lực thi hành/Validity**

1. Qui chế này gồm 28 Điều, do HĐQT soạn thảo, trình ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký/*This Regulation consists of 28 articles, drafted by the Board of Directors, submitted to the GSM for approval and takes effect from the date of signing.*
2. HĐQT, BKS và TGD Điều hành chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Qui chế này/ *The BOD, BOS and General Director are responsible for the implementation of this Regulation.*
3. Những nội dung chưa được quy định trong Qui chế này sẽ được áp dụng theo các qui định của Điều lệ Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành/ *Matters which are not specified in this Rule will be subject to the provisions of the Company's Charter and current laws.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON BEHALF OF THE BOD**

**CHỦ TỊCH/CHAIRPERSON**

**ĐẶNG MỸ LINH**